

Bài pháp “vô thường” sống động của Đại sư Vạn Hạnh thời Lý

ISSN: 2734-9195 09:05 01/07/2025

Đại sư Vạn Hạnh không chỉ khai thị bản chất thịnh suy giống như giọt sương trên đầu ngọn cỏ mà còn đặt sự thịnh suy trong quá trình biến đổi, từ phía cuối con đường, phía bên kia cuộc đời, phía sau của thực tại hôm nay.

Tác giả: **SC Thích nữ Liên Thông [1] - TS Thích nữ Thanh Quế [2]**

Đại sư Vạn Hạnh (?-1018) gốc họ Nguyễn, người hương Cổ Pháp (nay thuộc phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh), thuộc thế hệ thứ mười hai dòng Thiền Tì Ni Đa Lưu Chi (Thiền Nam phương). Ông vốn tinh thông Tam giáo (Nho - Phật - Đạo), Cử lưu từng cố vấn cho vua Lê Đại Hành chống giặc ngoại xâm, bảo vệ dựng xây đất nước, nuôi dạy vun bồi tài đức đưa Lý Công Uẩn vào triều làm quan, sau lên ngôi vua Lý Thái Tổ nên rất được kính trọng.

Căn cứ vào Thiền uyển tập anh, ông còn để lại một số bài thơ, trong đó đặc biệt có bài Thị đệ tử (khai thị cho môn đồ) - nhan đề do người đời sau đặt.

Sách Thiền uyển tập anh chép rõ: "Ngày 15 tháng 5 năm Thuận Thiên thứ 9 (1018), sư không bệnh, gọi tăng chúng đến đọc bài kệ rồi an nhiên thị tịch.

Vua cùng các quan dân làm lễ hỏa táng, xây tháp chứa xá lỵ để đèn hương phụng thờ.

Nguyên văn chữ Hán bài kệ như sau:

□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

□□□□□□□□

(Phiên âm)

Thị đệ tử

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô.
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.

(Dịch nghĩa 1)

Thân người đời như bóng chớp, có rồi lại không,
Như cây cối, mùa xuân tốt tươi, mùa thu khô héo.
Mặc cho cuộc đời dù thịnh hay suy, đừng nên sợ hãi,
Vì sự thịnh suy cũng mong manh vô thường như giọt sương đầu ngọn cỏ.

(Dịch nghĩa 2):

Thân con người như bóng chớp, có rồi không,
Vạn thứ cây cỏ mùa xuân tốt tươi, mùa thu thì khô héo.
Thông hiểu như thật rồi thì gặp sự thịnh suy không bị sợ hãi,
Thịnh suy chỉ như giọt sương móc treo đầu ngọn cỏ sáng sớm.

(Dịch thơ 1):

Thân như bóng chớp, có rồi không,
Cây cối xuân tươi, thu nào nung.
Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi,
Kìa kìa ngọn cỏ giọt sương đông. (Ngô Tất Tố dịch)

(Dịch thơ 2)

Thân như bóng chớp chiều tà
Cỏ xuân tươi tốt thu qua rụng rời

Sá chi suy thịnh việc đời

Thịnh suy như hạt sương rơi đầu cành. (Tương truyền Huyền Quang dịch)

Đọc bài thơ, trước hết cần đặt tuyệt tác này trong toàn cảnh kiểu truyện thiền sư, trong văn cảnh đại sư ứng khẩu trong lúc thân có trọng bệnh, trước khi viên tịch và tính chất của một bài thơ Thiền - kệ thị tịch... Trên hết, đây là bài kệ do đại sư Vạn Hạnh khai thị trước khi viên tịch và được Thiền sư giải thích rõ thêm về bản chất mọi sự vật hiện tượng, sự tồn tại của vạn pháp, pháp thân thường trụ...



(Ảnh: Internet)

Các đại sư Phật giáo có cách nhìn thấu suốt, một cách hình dung về đời người và thế giới con người và cuộc đời

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô ()

Bài thơ mở đầu bằng sự khẳng định thân người như điện ảnh hữu hoàn vô (thân người như bóng chớp, có rồi không).

Nghe đến hình tượng so sánh “điện”; “ảnh” chúng ta liền nhớ đến bài kệ đức Phật đã kết thúc kinh Kim Cang rất sâu sắc như sau:

□ □ □ □ □

□ □ □ □ □

□ □ □ □ □

□ □ □ □ □

“Nhất thiết hữu vi pháp,

Như mộng, huyễn, bào, ảnh,

Như lộ diệt như điện,

Ứng tác như thị quán”.

(Tất cả pháp hữu vi, có hình tướng

Đều như mộng, huyễn, bọt, bóng,

Cũng như sương, như điện chớp,

Hãy quán chiếu thật như thế).

Có người dịch chữ thân (身) là "đời người" cho dễ hiểu nhưng mới đúng theo lẽ phải thông thường mà chưa hẳn đã sát nghĩa.

Trong bản chất, "thân" là biểu thị của thân nghiệp, sắc tướng, pháp tướng, hiển lộ bằng thân vật lý, hình hài con người. Nhưng cái thân con người đã đến từ đâu, do đâu mà có và rồi sẽ đi về đâu?

Khoa học hiện đại đã minh chứng thân xác con người chiếm hơn 80% là nước. Trước khi ra đời, con người có chín tháng mười ngày nằm trong bụng mẹ, trước đó là do những chủng tử gien XX (ở mẹ) và XY (ở cha) hợp thành. Trước nữa thì ở đâu? Chính là ở trong rau cỏ, nước, không khí hội hợp thành; rồi xa hơn nữa có nhân duyên cội nguồn huyết thống từ ông bà, tổ tiên... Đứa bé được sinh ra với vài ba kg, lớn lên bằng sữa mẹ, ăn đoàn thực sam, rồi nhờ gạo, khoai, sắn, mì tôm, cải bắp, su hào, rau muống, mồng tơi, rau đay... mà thành người, trưởng thành, rồi già, rồi chết, rồi qua một đời.

Vậy cuối cùng cái thân xác con người năm bảy chục kg với những nước là nước và cộng hưởng từ rau cỏ kia sẽ thuộc về đâu? Còn có cái "tôi" nào ẩn nấu đằng những sau hợp chất thân xác của nước và rau cỏ kia?

Thân tứ đại vật lý của con người tồn tại trên cõi đời này chỉ như bóng, như chớp, như ảnh của điện, như bóng ánh chớp, tích tắc rồi mất đi, theo quan niệm Phật giáo của đại sư Vạn Hạnh thì thân người không phải từ hữu tuần tự đi đến vô mà là hoàn vô, trở về vô, trở về với tứ đại đất nước gió lửa.

Kiếp người luân hồi sinh tử vô thủy vô chung, hữu sinh hữu tử, có sinh tất có tử; có sống ắt có chết nên khi được sinh ra làm kiếp người, hãy sống tốt, mỗi ngày ta sống đây cũng tức là đang mất đi, tóc ngày một bạc phai, mắt ngày một mờ, chân ngày một chậm. Mỗi ngày trôi qua, tháng năm dần thu hẹp, thời gian dần khép lại.

Tư tưởng Phật giáo, đại sư Vạn Hạnh thấu triệt thực tính của vạn pháp, chân như của pháp giới, bản chất mọi sự vật hiện tượng và giới hạn sự tồn tại của thân tứ đại giả hợp của con người nhưng không vướng kẹt quan niệm cuộc đời là hư vô, hư ảo, vô nghĩa. Nhiều người hiểu nhầm sự bi quan, yếm thế là của Phật giáo, đến từ Phật giáo!?

Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô (□□□□□□□□)

Trong câu thứ hai của bài kệ, đại sư nhấn mạnh sự thật là vạn mộc xuân vinh thu hựu khô (mọi thứ cây cỏ mùa xuân tốt tươi, mùa thu khô héo) chính là nhằm chỉ rõ chân lý vô thường và quy luật tồn tại của thế giới hiện tượng hữu vi muôn kiếp nhân sinh. Quy luật vô thường của vạn vật, của thời gian được khái quát thành bốn giai đoạn: Sinh, trụ, dị, diệt; quy luật vô thường của không gian vũ trụ được diễn thành bốn giai đoạn: Thành, trụ, hoại, không.

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy (□□□□□□□□)

Đời người sinh ra, lớn lên, trẻ trung tráng kiện, rồi sẽ đến ngày già nua lụm khum tóc bạc da nhăn, mắt mờ tai điếc. Cuối chặng đường đời, ngay cả danh nhân thi hào Nguyễn Trãi cũng từng tiếc nuối "Thấy cảnh càng thêm tiếc thiếu niên" và nhắc nhở kẻ hậu sinh: "Biên xanh nở phụ cười đầu bạc - Đầu bạc xưa rày có thuở xanh" (Thơ tiếc cảnh)... Đời người cũng như muôn vật, có danh thì có hư, có trưởng thì có tiêu, có thừa thì có trừ, có thăng thì có giáng... Quy luật vô thường của đời người được đúc kết qua bốn giai đoạn: Sinh, lão, bệnh, tử.

Trước thực tại nhị nguyên thịnh rồi ắt suy về cái hữu cái vô, cái còn cái mất, cái được cái mất, đại sư Vạn Hạnh đề cao thiền định trí tuệ bát nhã, nhận thức như thật và nắm bắt thực tướng vạn pháp, quy luật đời người: Nhậm vận thịnh suy vô bố úy nghĩa thông thường là thông hiểu vạn pháp như thật rồi thì mọi sự thịnh suy được mất không tỏ ra buồn sầu sợ hãi.

Trí tuệ định lực của con người khi đã đạt đến trình độ "nhậm vận" tức là đã đạt ngộ, đạt tới vô cầu vô kỷ, thấu tỏ trước sau, không gì làm cho bất ngờ, sợ hãi. Người đạt ngộ biết nhậm vận tức tùy duyên hiểu rõ thời vận, quy luật cuộc đời và biết rõ ngay cả những thăng trầm số phận cũng chính là một phần tất yếu của cuộc đời, của con người.

Bản thân sự thịnh - suy chỉ là quy luật cuộc đời, là hiện thực tất yếu nhưng thái độ "thông hiểu", chủ động trước thịnh - suy cũng giữ vai trò vô cùng quan trọng. Do đó người "nhậm vận" thắng không kiêu, bại không nản, không nịnh trên, không ép dưới. Bậc đạt đạo có thể vô bố úy, không sợ thịnh, không sợ suy, tự chủ được cả khi suy cũng như khi hưng thịnh.

Ngược lại người đời quá "sợ suy" mà chưa biết đến "sợ thịnh"!, như trong Cung oán ngâm khúc, Nguyễn Gia Thiều từng cảnh tỉnh: Bả vinh hoa lừa gã công khanh... Bềng con mắt dậy thấy mình tay không!... Với tinh thần "nhậm vận", đại sư Vạn Hạnh đã cập bến bờ giác ngộ, vượt qua nhị nguyên, biên kiến.

Thịnh suy như lộ thảo đầu phô (露頭拋) .)

Câu kết bài kệ trước khi viên tịch: Thịnh suy như lộ thảo đầu phô (Được mất, thịnh suy chỉ như giọt sương treo đầu ngọn cỏ mà thôi).

Đại sư Vạn Hạnh không chỉ khai thị bản chất thịnh suy giống như giọt sương trên đầu ngọn cỏ mà còn đặt sự thịnh suy trong quá trình biến đổi, từ phía cuối con đường, phía bên kia cuộc đời, phía sau cửa thực tại hôm nay.

Nói về được mất thịnh suy không chỉ là nói quy luật thiên nhiên, vạn vật, cuộc đời mà còn cho thấy đại sư Vạn Hạnh đặt mình ở điểm gần cuối cuộc đời hình tượng hữu vi vô thường mà đạt được nhãn quan pháp thân thường trụ.

Tất cả đời người và sự thịnh suy đều như giọt sương, sẽ tan đi trên đầu ngọn cỏ, tan đi dưới ánh ban mai, tan đi trước thời gian. Trong cuộc đời dài khoảng tám mươi năm, con người trải qua biết bao những được mất thịnh suy lớn nhỏ khác nhau nhưng cũng chỉ như giọt sương móc trên đầu ngọn cỏ sẽ tan biến vô thường nhanh chóng.

Thịnh nào rồi cũng qua, khó khăn nào rồi cũng qua, nỗi buồn nào rồi cũng dứt: Ai nắm tay được suốt ngày, đại sư Vạn Hạnh đã tổng kết, chỉ rõ kết cục tất yếu để mỗi con người an nhiên hơn trước mọi sự thịnh suy trong hôm nay để đến ngày mai không bao giờ phải ân hận, tiếc nuối. Đại sư Vạn Hạnh, khi còn có tấm thân và được làm một bóng chớp, làm một giọt sương treo trên đầu ngọn cỏ giữa cõi đời này, con người cần phải biết quý từng phút từng giây. Thời gian rồi sẽ qua đi, đối diện với mọi lẽ thịnh suy, con người càng cần biết làm chủ chính mình, đạt đến "nhậm vận", an nhiên tự tại trước mọi thăng trầm thế sự.

Sống trí tuệ, an nhiên, quan sát như thật về quy luật vô thường của cuộc đời, thấu rõ các pháp hữu vi vô thường, nhưng cũng tu tập giác ngộ thể nhập pháp thân thường trụ, vượt lên vô thường, không còn sợ hãi, vượt vượt qua chi phối của sinh tử luân hồi, thể nhập Niết Bàn tự tại.

Sống một ngày ở thế gian là thêm niềm vui hạnh phúc và có ích. Đó là thông điệp từ bi trí tuệ tự tại mà đại sư Vạn Hạnh đã sống và gửi lại mọi chúng sinh con người trên cõi đời này mai hậu.

Tác giả: **SC Thích nữ Liên Thông** - *Tịnh xá Ngọc Quang, Đồng Nai*

TS Thích nữ Thanh Quế - *Học viện PGVN tại TPHCM*

Tài liệu tham khảo:

- [1] Nhiều tác giả (1989), Thơ văn Lý Trần, tập 2 q thượng, Nxb KHXH
- [2] Đoàn Thị Thu Vân (1996), Khảo sát đặc trưng nghệ thuật của thơ Thiền Việt Nam thế kỷ XI-thế kỷ XV, Trung tâm nghiên cứu Quốc học, NXB Văn học.
- [3] Nguyễn Công Lý (1997), Bản sắc dân tộc trong văn học Thiền tông thời Lý - Trần, Nxb Văn hoá thông tin.
- [4] Nguyễn Đăng Thục (1966), Thiền học Việt Nam, Lá Bối.
- [5] Nguyễn Phú Trọng, Lời kêu gọi gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài về công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, Báo điện tử Chính phủ, Hà Nội, 2021.
- [6] Thích Minh Châu (1993), Đại Tạng Kinh Việt Nam, Kinh Trường bộ, tập 1, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam.
- [7] Thích Nhất Hạnh (2009), Trái tim của Trúc Lâm đại sĩ, Nxb Phương Đông
- [8] Thích Hạnh Tuệ (2020), Văn học Phật giáo Việt Nam một hướng tiếp cận, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
- [9] Thích Phước Đạt, Thích Hạnh Tuệ, Thích Nữ Thanh Quế (2022), Thiền học Việt Nam, Nxb Phụ nữ Việt Nam.
- [10] Thích Phước Đạt, Thích Hạnh Tuệ, Thích Nữ Thanh Quế (2022), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
- [11] Tổng tập văn học Việt Nam (2017), tập 2, Nxb KHXH, Hà Nội